

Ngành : Dầu khí (Báo cáo gần nhất: [Link](#))

Khuyến nghị		MUA	CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn (UpCom: BSR)			
			Lợi nhuận kỷ lục			
Giá hiện tại:	24,400	Ngày viết báo cáo:	19/08/2022	Cơ cấu cổ đông		
Giá mục tiêu trước đây:	34,400	Cổ phiếu lưu hành (Triệu)	3,100	PVN		92.13%
Giá mục tiêu mới:	28,400	Vốn hóa (tỷ VND)	76,892	KIM Vietnam		0.53%
Tỷ suất cổ tức:	N/A	Thanh khoản bình quân 6 tháng:	9,220,345	KITMC		0.13%
Tiềm năng tăng giá	16.4%	Sở hữu nước ngoài	0.7%	Bùi Minh Tiến		0.00%

Chuyên viên phân tích ngành:

Dương Quang Minh
(Dầu khí)

minhdq@bsc.com.vn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật:

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

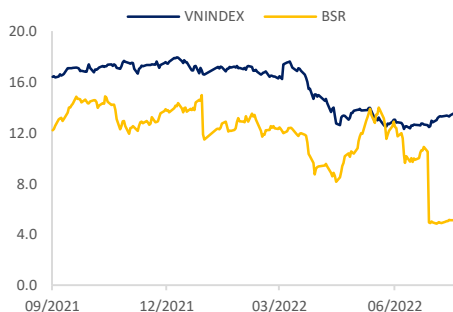
Giá khuyến nghị: 30,000

Giá cắt lỗ: 23,400

Bảng so sánh giá CP và VN- Index



Bảng so sánh P/E và VN index



Định giá

BSR duy trì khuyến nghị **MUA** cổ phiếu BSR với giá mục tiêu mới **28,400 VND/CP** (tương đương **upside 16.4%** so với giá đóng cửa ngày 18/08/2022 là 24,400 VND/CP) dựa trên phương pháp P/E, đối với kịch bản cơ sở. Do lợi nhuận của BSR chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi crack spread và giá dầu, nên chúng tôi đưa ra các kịch bản dựa trên giá định giá dầu 2023 từ 80 USD đến 100 USD/thùng.

Dự báo kết quả kinh doanh

- **BSR dự báo trong năm 2022, DTT và LNST của BSR lần lượt đạt 148,689 tỷ VND (+47% YoY) và 14,062 tỷ VND (+111% YoY), EPS FW = 4,490 VND** với giả định (1) Giá dầu trung bình năm 2022 đạt 100 USD/thùng (+37% YoY); (2) Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm đạt 6.9 triệu tấn (+7% YoY); và (3) Crack spread các sản phẩm xăng dầu chính của BSR đạt trung bình 16 USD/thùng.
- Đối với kịch bản cơ sở, **BSR dự báo doanh thu và LNST của BSR năm 2023 lần lượt đạt 120,994 tỷ VND (-19% YoY) và 9,373 tỷ VND (-33% YoY), EPS FW = 2,993 VND/CP** với giả định (1) Giá dầu trung bình năm 2023 đạt 90 USD/thùng (-10% YoY), và (2) Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm dầu khí ước đạt 6.23 triệu tấn (-10% YoY) do tiến hành bảo dưỡng định kỳ.

Quan điểm đầu tư

- **Lợi nhuận của BSR khó duy trì ở mức cao** thời gian tới sau khi giá dầu và Crack spread tạo đỉnh vào quý 2;
- **Sản lượng xăng dầu thành phẩm tiếp tục khả quan** giai đoạn cuối 2022 – đầu 2023;
- **Tiềm năng nâng cấp mở rộng nhà máy lọc hóa dầu** nhờ vị thế tài chính lành mạnh.

Rủi ro

- Giá dầu thô đầu vào biến động mạnh.
- Cạnh tranh tăng khi thuế nhập khẩu xăng giảm dần về 0% vào năm 2024.

Cập nhật doanh nghiệp

- Trong Q2/2022, **DTT của BSR đạt 52,391 tỷ VND (+88% YoY), và LNST đạt 9,910 tỷ VND (+484% YoY)**. KQKD quý 2 tích cực chủ yếu do diễn biến giá dầu thô tiếp tục tăng cao (+62% YoY), đồng thời chênh lệch giữa giá dầu thô và giá các sản phẩm chính của BSR khả quan hơn so với cùng kỳ.
- **Tổng sản lượng tiêu thụ 6 tháng của BSR đạt 3.47 triệu tấn (+1.3% YoY)**, chủ yếu đến từ đóng góp của sản phẩm dầu Diesel (1.36 triệu tấn), bên cạnh xăng Mogas 92 (+25% YoY) và nhiên liệu JetA1 (+22% YoY) tăng mạnh so với cùng kỳ.

	2020	2021	2022F	VN-Index
PE (x)	-10.9	10.7	6.6	13.5
PB (x)	1.0	1.9	1.8	2.1
PS (x)	0.5	0.7	0.6	3.5
ROE (%)	-9.2	17.8	27.2	14.7
ROA (%)	-5.1	10.0	17.9	6.6
EV/ EBITDA (x)	N/A	6.8	4.4	N/A

	2019	2020	2021	2022F
Doanh thu	102,824	57,959	101,079	148,689
Lợi nhuận gộp	3,973	-2,215	7,733	15,424
Lợi nhuận sau thuế	2,873	-2,848	6,673	14,062
EPS	898	-906	2,162	4,490
Tăng trưởng EPS	-19%	-199%	N/A	108%
Nợ ròng/ VCSH	18%	42%	29%	13%

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bảng 1: Cập nhật KQKD Quý 2/2022 của BSR

(Tỷ VND)	Q2/2022	Q2/2021	% YoY	6M2022	6M2021	% YoY
Doanh thu thuần	52,391	27,860	88%	87,174	48,909	78%
Lợi nhuận gộp	10,686	1,868	472%	13,297	3,908	
GPM (%)	20.4%	6.7%		15.3%	8.0%	
CP bán hàng	192	177	9%	441	371	19%
CP QLDN	96	79	21%	184	147	25%
SG&A/Rev (%)	0.5%	0.9%		0.7%	1.1%	
EBIT	10,398	1,612	545%	12,673	3,391	274%
DT tài chính	292	304	-4%	648	504	29%
CP tài chính	255	-160	-260%	444	-27	-1719%
LNTT	10,466	1,758	495%	12,930	3,607	258%
LNST	9,910	1,696	484%	12,222	3,544	245%
Sản lượng tiêu thụ (tấn)						
Diesel DO	759,873	727,517	+4%	1,355,614	1,353,151	+0%
Mogas 95	516,896	571,917	-10%	977,833	1,052,090	-7%
Mogas 92	271,490	261,103	+4%	516,481	411,975	+25%
JetA1	115,402	72,012	+60%	185,655	152,370	+22%
LPG	122,746	129,381	-5%	257,520	257,706	-0%

Nguồn: BSR, BSC Research

Trong quý 2/2022, doanh thu của BSR đạt 52,391 tỷ VND (+88% YoY), và LNST đạt 9,910 tỷ VND (+484% YoY). Kết quả kinh doanh quý 2 tích cực chủ yếu do diễn biến giá dầu thô tiếp tục tăng cao (+62% YoY), đồng thời chênh lệch giữa giá dầu thô và giá các sản phẩm chính của BSR khả quan hơn so với cùng kỳ. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp của BSR trong quý 2 lên tới hơn 20%, mức kỷ lục từ trước tới nay.

Tổng sản lượng tiêu thụ 6 tháng của BSR đạt 3.47 triệu tấn (+1.3% YoY), chủ yếu đến từ đóng góp của sản phẩm dầu Diesel (1.36 triệu tấn), bên cạnh xăng Mogas 92 (+25% YoY) và nhiên liệu JetA1 (+22% YoY) tăng mạnh so với cùng kỳ. Hai khách hàng lớn nhất là Petrolimex và PVOil có xu hướng tăng tỷ trọng đóng góp vào doanh thu của BSR, với lần lượt 40% và 18%.

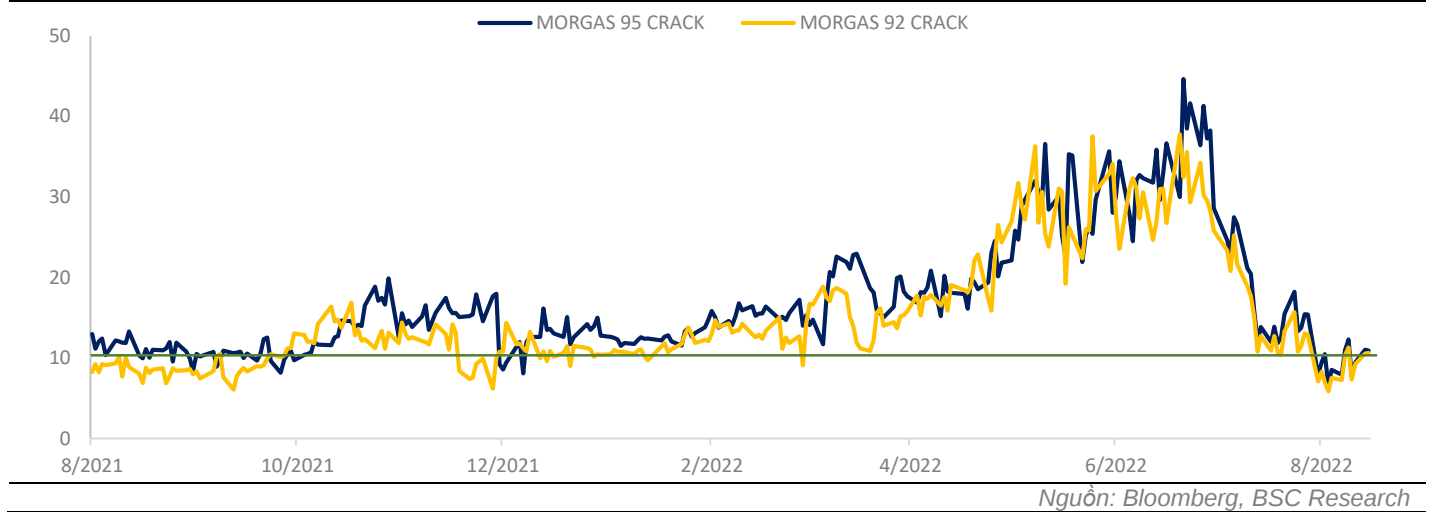
Trong năm 2022, **BSR đặt kế hoạch tổng sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt khoảng 6.5 triệu tấn (+1% YoY),** tổng doanh thu dự kiến đạt 91,678 tỷ VND (-3% YoY) và lợi nhuận sau thuế đạt 1,295 tỷ VND (-81% YoY). Như vậy, kết thúc 6 tháng đầu năm, BSR đã vượt xa kế hoạch về lợi nhuận cả năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của BSR giảm xuống còn 435 tỷ VND tại thời điểm cuối quý 2/2022. Điều này đến từ việc BSR đã tiến hành hoàn nhập hơn 1,500 tỷ VND nhờ giá dầu thô tăng cao (giá dầu Brent trung bình quý 2 đạt 112 USD/thùng).

TRIỂN VỌNG KINH DOANH NĂM 2022

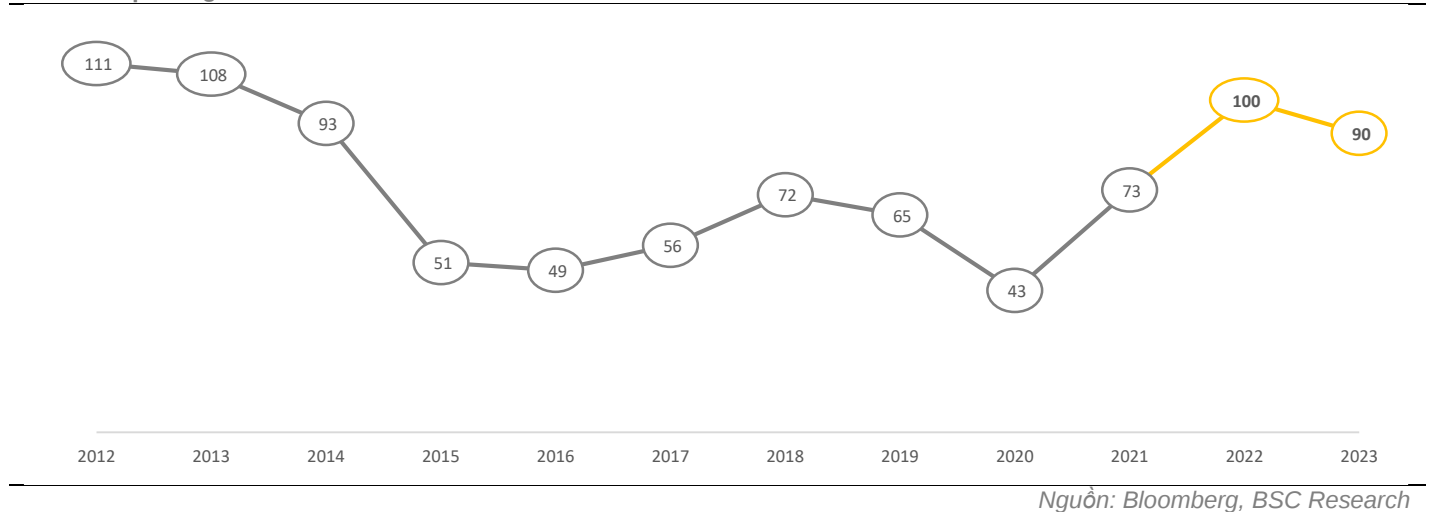
Crack spread có xu hướng giảm mạnh sau khi tạo đỉnh vào quý 2. Sau khi tạo đỉnh hơn 30 USD/thùng trong quý 2, crack spread đã chứng kiến một nhịp điều chỉnh mạnh, thậm chí về dưới mốc 10 USD/thùng trong tháng 7. Nguyên nhân chính đến từ việc giá dầu điều chỉnh mạnh từ mức 130 USD/thùng xuống dưới 100 USD/thùng, do những lo ngại về một cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu, khiến nhu cầu về dầu thô và năng lượng nói chung giảm xuống. Vì vậy, chúng tôi cho rằng **BSR sẽ khó có thể tạo ra mức lợi nhuận kỷ lục như quý 2 vừa rồi trong thời gian tới.**

Hình 1: Crack spread điều chỉnh mạnh sau khi tạo đỉnh



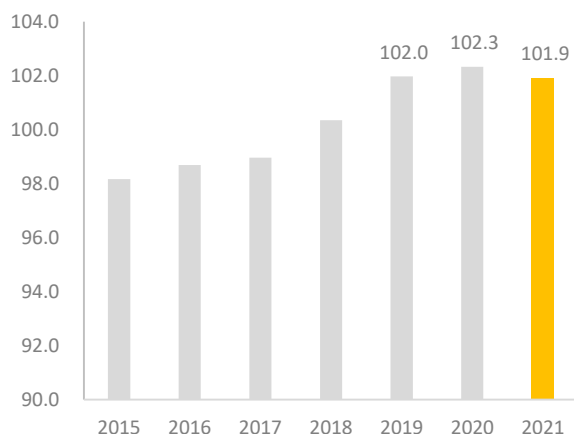
Dù vậy, chúng tôi cho rằng **giá dầu sẽ khó tiếp tục giảm trong thời gian tới**, do nguồn cung vẫn đang bị thắt chặt. Các quốc gia thuộc nhóm OPEC tiếp tục thận trọng trong việc tăng sản lượng, trong khi đó, tình hình căng thẳng Nga - Ukraine vẫn đang diễn biến phức tạp, khiến nguồn cung dầu từ quốc gia này sẽ còn tiếp tục bị hạn chế trong thời gian tới. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ dầu dự kiến vẫn sẽ tiếp tục phục hồi bất chấp các lo ngại về suy thoái kinh tế (tham khảo [báo cáo ngành](#)). Vì vậy, **BSC duy trì dự báo mức giá dầu trung bình cả năm 2022 là 100 USD/thùng**, và sử dụng mức giá dầu 90 USD/thùng làm kịch bản cơ sở cho năm 2023.

Hình 2: Dự báo giá dầu 2022-2023F

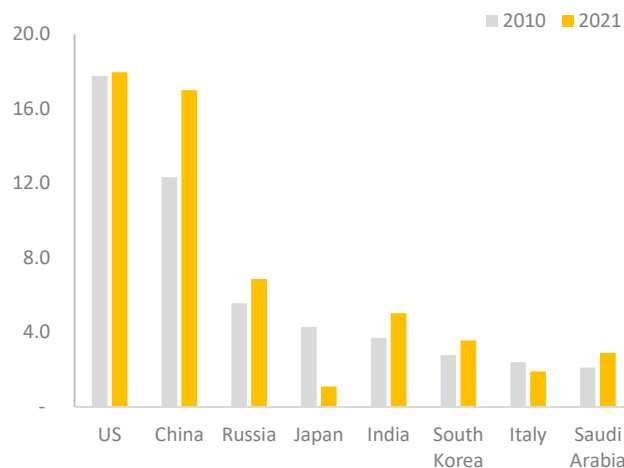


Chúng tôi kỳ vọng crack spread vẫn duy trì mức nền cao trong thời gian tới. Thống kê cho thấy, thế giới đang thiếu nhà máy lọc dầu để biến dầu thô thành nhiên liệu, trong khi việc đầu tư một nhà máy lọc hoá dầu trong ngắn hạn là không hề đơn giản. Đây là những yếu tố thuận lợi cho các nhà máy lọc dầu và ngành công nghiệp lọc dầu nói chung trên thế giới trong ngắn và trung hạn. Do đó, **BSC kỳ vọng crack spread sẽ duy trì quanh mức 10-15 USD/thùng trong thời gian tới.**

Hình 3: Công suất lọc dầu thô toàn cầu (triệu thùng/ngày)



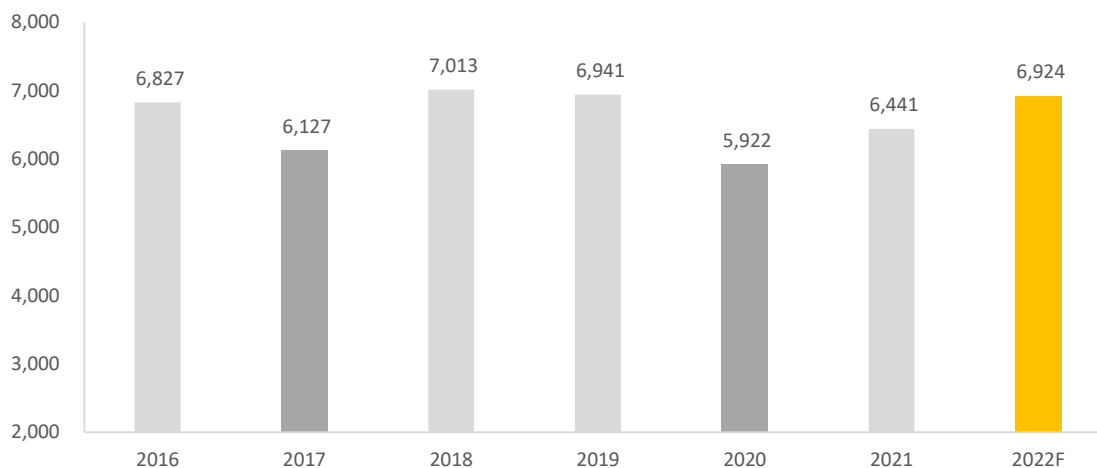
Hình 4: Công suất nhà máy lọc dầu của một số quốc gia lớn, thay đổi sau 10 năm (triệu thùng/ngày)



Nguồn: BSR, Bloomberg

BSR giữ nguyên dự báo sản lượng 6.9 triệu tấn cho BSR trong năm 2022. Tổng sản lượng tiêu thụ 6 tháng của BSR đạt 3.47 triệu tấn (+1.3% YoY), tương ứng với 50.3% sản lượng dự báo của chúng tôi. Theo báo cáo của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN), 2 nhà máy lọc dầu Nghi Sơn và Bình Sơn trong 6 tháng cuối năm dự kiến sản xuất tổng cộng 8.3 triệu tấn xăng dầu, trong đó quý 3 dự kiến sản xuất 3.9 triệu m3 (chiếm 72% tổng nhu cầu) và quý 4 dự kiến sản xuất 4.4 triệu m3 (chiếm 80% tổng nhu cầu). Bên cạnh đó, công ty chưa có kế hoạch dừng hoạt động để phục vụ bảo dưỡng trong năm nay (tham khảo [báo cáo gần nhất](#)). Vì vậy, **chúng tôi giữ nguyên dự báo năm 2022 nhà máy của BSR sẽ vận hành ổn định và đạt mức sản lượng 6.9 triệu tấn, tương đương hiệu suất hoạt động đạt 106%.**

Hình 5: Sản lượng sản xuất của BSR năm 2022 dự kiến ổn định với hiệu suất đạt trên 100%

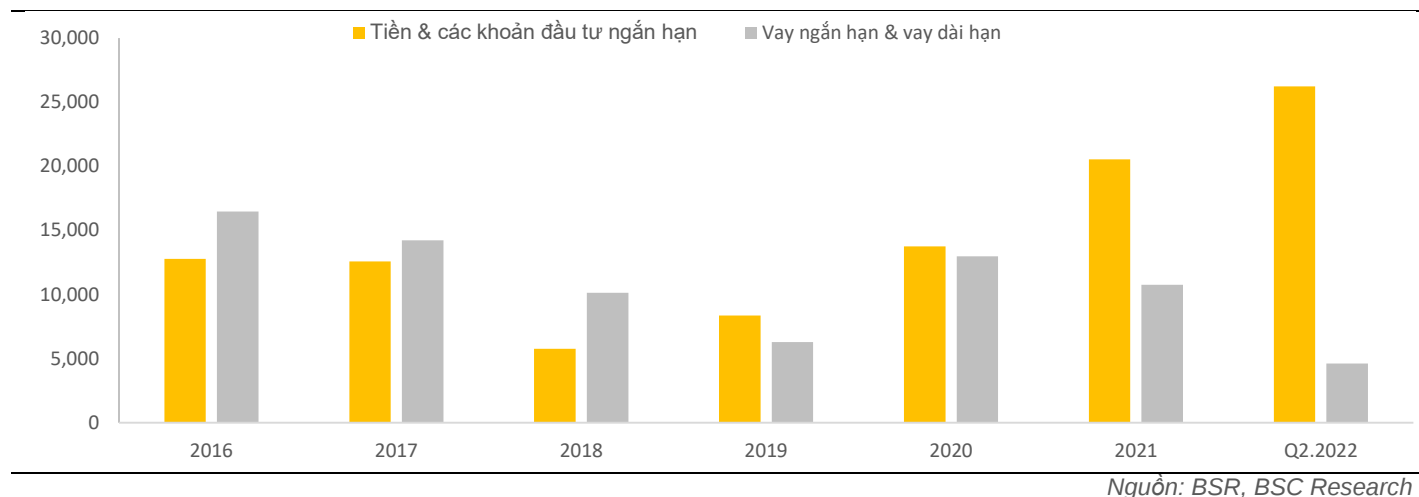


Nguồn: BSR, BSC Research

Tiềm năng nâng cấp mở rộng nhờ vị thế tài chính lành mạnh. Với việc liên tục ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, tại thời điểm cuối quý 2, BSR đang nắm giữ hơn 26,000 tỷ tiền mặt và các khoản đầu tư ngắn hạn, và chính thức sạch nợ vay dài hạn. BSR cho rằng, lượng tiền mặt lớn sẽ hỗ trợ BSR trong cả ngắn hạn và dài hạn do (1) đầu tư nâng cấp chất lượng đầu ra xăng dầu lên chuẩn Euro V, và (2) mở rộng tăng công suất nhà máy, thậm chí nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Trong 6 tháng đầu năm 2022, BSR đã xuất bán thành công 500 tấn sản phẩm hạt nhựa mới BOPP (Biaxially Oriented Polypropylene). Gần đây, ban lãnh đạo BSR cho biết công ty đã điều chỉnh kế hoạch giảm mức đầu tư xuống 1.2 tỷ USD (từ 1.8 tỷ USD ban đầu), và tập trung nhiều hơn vào các sản phẩm hóa dầu như polypropylene và

propylene. Với vị thế tiền mặt ròng lớn như hiện tại, BSC đánh giá triển vọng nâng cấp và mở rộng của BSR là hoàn toàn khả thi.

Hình 6: BSR có tình hình tài chính khỏe mạnh với hơn 20,000 tỷ tiền mặt ròng



DỰ BÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2022, BSC dự báo doanh thu và LNST của BSR lần lượt đạt 148,689 tỷ VND (+47% YoY) và 14,062 tỷ VND (+111% YoY), EPS FW = 4,490 VND/CP với giả định:

- Giá dầu trung bình năm 2022 đạt 100 USD/thùng (+37% YoY)
- Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm dầu khí ước đạt 6.9 triệu tấn (+7% YoY)
- Hiệu suất hoạt động nhà máy đạt 106% CSTK
- Crack spread các sản phẩm xăng dầu chính của BSR đạt trung bình 16 USD/thùng.

BSC đưa ra dự báo kết quả kinh doanh năm 2023 của BSR dựa trên ba kịch bản về giá dầu. Đối với kịch bản cơ sở, BSC dự báo doanh thu và LNST của BSR lần lượt đạt 120,994 tỷ VND (-19% YoY) và 9,373 tỷ VND (-33% YoY), EPS FW = 2,993 VND/CP với giả định:

- Giá dầu trung bình năm 2022 đạt 90 USD/thùng (-10% YoY)
- Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm dầu khí ước đạt 6.23 triệu tấn (-10% YoY) do tiến hành bảo dưỡng định kỳ, tương đương với hiệu suất hoạt động đạt 96% CSTK
- Crack spread các sản phẩm xăng dầu chính của BSR đạt trung bình 11 USD/thùng.

Bảng 2: Dự phóng KQKD của BSR 2022 – 2023

Đv: Tỷ VND	2020	2021	2022E	2023F		
				Tiêu cực	Cơ sở	Tích cực
Giá dầu trung bình (USD/thùng)				80	90	100
Doanh thu thuần	57,959	101,079	148,689	107,572	120,994	134,416
Lợi nhuận gộp	-2,215	7,733	15,424	7,861	9,478	11,094
Biên LN gộp	-3.8%	7.7%	10.4%	7.3%	7.8%	8.3%
CP bán hàng	-552	-781	-990	-989	-1,025	-1,061
CP QLDN	-268	-406	-549	-405	-452	-499
EBIT	-2,516	7,384	15,194	8,638	10,183	11,728
DT tài chính	666	1,017	1,335	2,130	2,130	2,130
CP tài chính	-499	-619	-328	-226	-254	-282
Thu nhập khác	25	34	68	79	95	111
LNTT	-2,842	6,977	14,960	8,450	9,971	11,493
LNST	-2,848	6,673	14,062	7,943	9,373	10,803
Biên LNST	-4.9%	6.6%	9.5%	7.4%	7.7%	8.0%
EPS	-906	2,162	4,490	2,536	2,993	3,449

Nguồn: BSR, BSC Research

ĐỊNH GIÁ VÀ KHUYẾN NGHỊ

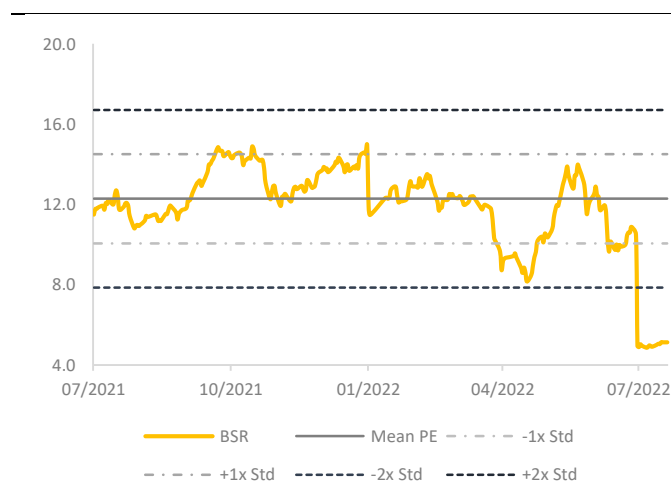
Dựa trên phương pháp định giá P/E, BSC khuyến nghị **MUA** cổ phiếu BSR với giá mục tiêu **28,400 VND/CP**, tương ứng với mức **upside 16.4%** so với mức giá đóng cửa ngày **18/08/2022 là 24,400 VND** đối với kịch bản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của BSR trong thời gian tới sẽ khó duy trì được mức cao như quý 2 vừa rồi, tuy nhiên chúng tôi vẫn tin tưởng vào triển vọng tích cực của BSR nhờ (1) crack spread các sản phẩm của BSR tiếp tục duy trì khả quan trong trung hạn; (2) nhu cầu phục hồi sản lượng các sản phẩm xăng dầu khi dịch bệnh được kiểm soát, và (3) tiềm năng nâng cấp và mở rộng công suất nhà máy trong thời gian tới. Rủi ro giảm giá bao gồm giá dầu thô đầu vào biến động mạnh, và sự cạnh tranh gia tăng khi thuế nhập khẩu xăng giảm dần về 0% vào năm 2024.

Bảng 3: Định giá BSR theo phương pháp PE

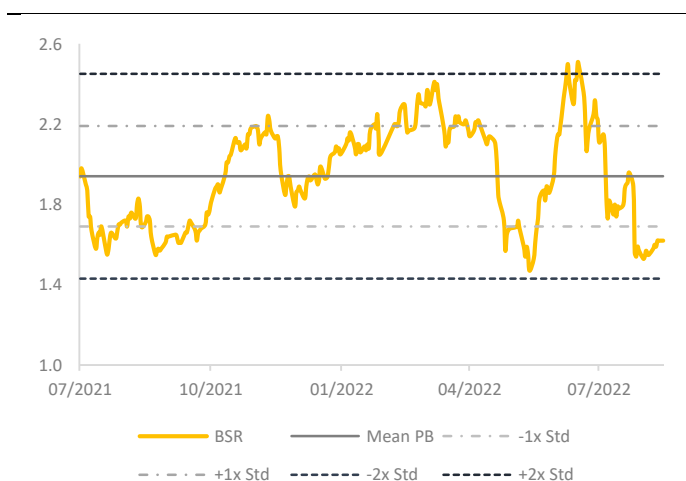
	Kịch bản tiêu cực	Kịch bản cơ sở	Kịch bản tích cực
Giá mục tiêu với PE = 9.x	24,100	28,400	32,800
Giá hiện tại (15/08/2022)	24,400		
Upside	-1.2%	16.4%	34.4%

Nguồn: BSC Research

Stock PE



Stock PB



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

PHỤ LỤC

	2020	2021	2022E	2023F
Doanh thu thuần	57,959	101,079	148,689	120,994
Giá vốn hàng bán	-60,174	-93,347	-133,266	-111,516
Lợi nhuận gộp	-2,215	7,733	15,424	9,478
Chi phí bán hàng	-552	-781	-990	-1,025
Chi phí QLDN	-268	-406	-549	-452
Lãi/lỗ HĐKD	-3,035	6,546	13,885	8,000
Doanh thu tài chính	666	1,017	1,335	2,130
Chi phí tài chính	-499	-619	-328	-254
Chi phí lãi vay	-326	-407	-234	-212
Lợi nhuận từ CTLD/LK	0	0	0	0
Lãi/lỗ khác	25	34	68	95
Lợi nhuận trước thuế	-2,842	6,977	14,960	9,971
Thuế thu nhập DN	-6	-304	-898	-598
LN sau thuế	-2,848	6,673	14,062	9,373
CĐTS	-39	-31	-141	-94
LNST - CĐTS	-2,809	6,705	13,922	9,279
EBITDA	35	9,693	17,764	12,769
EPS	-906	2,162	4,490	2,993

	2020	2021	2022E	2023F
(Lỗ)/LNTT	-2,842	6,977	14,960	9,971
Khấu hao	2,552	2,309	2,570	2,586
Thay đổi VLD	764	-236	-9,045	-1,855
Điều chỉnh khác	-225	-580	-428	-642
LCTT từ HĐKD	248	8,471	8,057	10,060
Tiền chi mua TSCĐ	-99	-62	-377	-361
Tiền từ đầu tư khác	-478	-2,715	479	456
LCTT từ HĐ Đầu tư	-576	-2,778	102	95
Tiền chi trả cổ tức	-2	-2	0	0
Vay ròng	4,772	-2,138	4,081	-641
Tiền thu khác	0	0	0	0
LCTT từ HĐ Tài chính	4,770	-2,140	4,081	-641
Dòng tiền đầu kỳ	8,352	12,793	16,346	28,585
Tiền trong kì	4,442	3,553	12,240	9,514
Dòng tiền cuối kỳ	12,793	16,346	28,585	38,099

	2020	2021	2022E	2023F
Tiền và tương đương tiền	12,793	16,346	28,585	38,099
Đầu tư ngắn hạn	958	4,190	4,190	4,190
Phải thu ngắn hạn	7,851	13,645	21,049	20,213
Tồn kho	8,399	10,317	13,285	11,794
TS ngắn hạn khác	46	51	-8,504	-8,664
TS ngắn hạn	30,047	44,548	58,605	65,631
TS hữu hình	47,380	47,447	47,622	47,765
Khấu hao	-25,287	-27,528	-29,777	-32,041
TS dở dang dài hạn	1,101	1,205	1,765	2,325
Đầu tư dài hạn	10	10	10	10
TS dài hạn khác	1,855	352	-348	-313
TS dài hạn	25,875	22,237	19,954	18,362
Tổng TS	55,923	66,785	78,559	83,994
Phải trả ngắn hạn	6,966	9,450	11,459	8,091
Vay ngắn hạn	9,969	9,829	6,691	6,050
Nợ ngắn hạn khác	3,490	7,661	7,410	7,439
Tổng Nợ ngắn hạn	20,424	26,941	25,559	21,580
Vay dài hạn	3,022	943	0	0
Nợ dài hạn khác	1,401	1,349	1,379	1,420
Tổng Nợ dài hạn	4,423	2,291	1,379	1,420
Tổng Nợ	24,847	29,232	26,938	23,000
Vốn góp	31,005	31,005	31,005	31,005
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0
LN chưa phân phối	38	6,551	20,613	29,986
Vốn chủ khác	3	3	3	3
Cổ đông thiểu số	29	-5	0	0
Tổng Vốn chủ sở hữu	31,075	37,553	51,621	60,994
Tổng nguồn vốn	55,923	66,785	78,559	83,994
Số CP lưu hành (triệu)	3,100	3,100	3,100	3,100

	2020	2021	2022E	2023F
KN thanh toán				
Hsố TT ngắn hạn	1.21	1.52	2.18	2.85
Hsố TT nhanh	0.87	1.17	1.68	2.34
Cơ cấu vốn				
Hsố Nợ/TTS	44%	44%	34%	27%
Hsố Nợ/VCSH	80%	78%	52%	38%
Năng lực hoạt động				
Số ngày HTK	51.30	46.64	46.17	51.30
Số ngày phải thu	54.76	33.19	33.19	33.19
Số ngày phải trả	42.64	29.41	28.01	26.68
CCC	63.41	50.41	51.35	57.81
Tỉ suất lợi nhuận				
Lợi nhuận gộp	-4%	8%	10%	8%
Lợi nhuận LNST	-5%	7%	9%	8%
ROE	-9%	18%	27%	15%
ROA	-5%	10%	18%	11%
Định Giá				
PE	-10.85	10.70	5.57	8.35
PB	0.99	1.90	1.51	1.27
Tăng trưởng				
Tăng trưởng DTT	-44%	74%	47%	-19%
Tăng trưởng EBIT	-174%	-393%	106%	-33%
Tăng trưởng LNTT	-193%	-345%	114%	-33%
Tăng trưởng EPS	N/A	N/A	108%	-33%

Nguồn: BSR, BSC Research

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BSR_Hồi phục

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương, MACD nằm trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: vùng trung lập, xu hướng tăng.

Nhận định: BSR đang hình thành xu hướng hồi phục sau khi tích lũy ngắn hạn quanh ngưỡng giá 24.0. Thanh khoản cổ phiếu duy trì tại ngưỡng trung bình 20 phiên, đồng nhịp với xu hướng tăng giá. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên ngưỡng MA20 tiếp cận ngưỡng MA50, báo hiệu xu hướng tăng giá đang hình thành. Chỉ báo MACD và RSI đều đang cho thấy xu hướng hồi phục tích cực. Khuyến nghị nhà đầu tư có thể mở vị thế tại ngưỡng 24.9 và chốt lãi khi cổ phiếu trở về ngưỡng đỉnh 30.0. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 23.4.



Nguồn: BSC

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10&11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84439352722
Fax: +84422200669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84838218885
Fax: +84838218510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

